

Số: 77 /2012/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2012.

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ Xây dựng ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi xem xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc đề nghị thông qua Nhiệm vụ quy hoạch vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Quy mô quy hoạch: Toàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hoá các mục tiêu quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020.

- Định hướng tổ chức không gian toàn vùng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 như: không gian xây dựng đô thị, nông thôn; không gian công nghiệp tập trung – tiểu thủ công nghiệp; không gian du lịch; không gian sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; không gian cảnh quan. Kết nối hạ tầng của Tỉnh với hạ tầng khu vực, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng lợi thế các nguồn tài nguyên.

- Tạo cơ sở để các ngành, các cấp chính quyền trong việc định hướng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành, lập các chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo cơ sở để quản lý, kiểm soát phát triển không gian đô thị, các khu dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, khu du lịch và hệ thống các công trình chuyên ngành.

3. Các nội dung nghiên cứu trong quy hoạch xây dựng vùng:

a) Các dự báo phát triển vùng:

- Dự báo phát triển kinh tế:

+ Tốc độ tăng trưởng trung bình: 13,00% (giai đoạn 2011 – 2015), 12,40% (giai đoạn 2016 – 2020).

+ Thu nhập bình quân đầu người: đạt trên 2.900 USD/người năm 2020.

+ Cơ cấu kinh tế:

STT	Khu vực	Cơ cấu (%)		
		Năm 2015	Năm 2020	Năm 2030
1	Nông, lâm, ngư nghiệp	37,0	28,5	22,0
2	Công nghiệp – Xây dựng	30,0	36,5	40,0
3	Thương mại, dịch vụ, du lịch	33,0	35,0	38,0

- Dự báo dân số:

+ Dân số toàn Tỉnh:

Năm 2015: 1.750.000 người đến 1.800.000 người;

Năm 2020: 1.850.000 người đến 1.900.000 người;

Năm 2030: 2.050.000 người đến 2.100.000 người;

Dự báo năm 2050: 2.400.000 người đến 2.500.000 người.



- + Dân số thành thị:
  - Năm 2015: 560.000 người đến 580.000 người;
  - Năm 2020: 670.000 người đến 710.000 người;
  - Năm 2030: 870.000 người đến 930.000 người;
  - Dự báo năm 2050: 1.200.000 người đến 1.250.000 người.
- + Tỷ lệ đô thị hóa:
  - Năm 2015: 31 – 33%;
  - Năm 2020: 36 – 38%;
  - Năm 2030: 42 – 45%;
  - Dự báo năm 2050: 48 – 50%.
- Dự báo cơ cấu đất đai:
  - + Đất xây dựng đô thị:
    - Năm 2015: 7.800ha - 8.100ha (140m<sup>2</sup>/người);
    - Năm 2020: 9.300ha – 9.900ha (140m<sup>2</sup>/người);
    - Năm 2030: 13.000ha – 14.000ha (150m<sup>2</sup>/người);
    - Dự báo năm 2050: 18.000ha – 19.000ha (150m<sup>2</sup>/người).
  - + Đất công nghiệp:
    - Năm 2015: 3.500ha – 4.000ha;
    - Năm 2020: 4.500ha – 5.000ha;
    - Năm 2030: 5.200ha – 5.500ha;
    - Dự báo năm 2050: 6.000ha – 7.000ha.

b) Đề xuất phân vùng phát triển: Trên cơ sở phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội, tình hình phát triển đô thị và nông thôn; hiện trạng sử dụng đất đai, hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật môi trường, những tồn tại và bất cập,... Kết hợp bối cảnh phát triển tương lai của khu vực, quốc gia, quốc tế với tiềm năng và động lực phát triển của Đồng Tháp để xác định định hướng phát triển không gian vùng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và chỉ đạo của Chính phủ. Phân vùng phát triển bao gồm:

- Vùng đô thị với các trung tâm là thành phố Cao Lãnh, thị xã Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự, phát triển các đô thị mới;
- Vùng nông thôn với định hướng phát triển gắn với phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, lợi thế phát triển của từng vùng nông thôn;
- Các vùng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vùng du lịch, vùng bảo tồn cảnh quan.

*(Các định hướng cụ thể sẽ được nghiên cứu trong đồ án quy hoạch)*

c) Đề xuất định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội:

- Nghiên cứu đề xuất phân bố hệ thống các công trình hạ tầng xã hội như: giáo dục- đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục, thể thao, thương mại, dịch vụ cấp vùng tại các đô thị trung tâm và cấp tiểu vùng.

- Về chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

+ Phân tích đánh giá về địa hình, địa chất, tình hình biến đổi khí hậu như: mưa lũ, hạn hán, nước biển dâng ảnh hưởng đến đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật toàn vùng;

+ Đề xuất các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng, xác định các lưu vực, hướng thoát nước chính, đề xuất quy hoạch thủy lợi của vùng nghiên cứu.

- Về giao thông: Trên cơ sở chiến lược phát triển giao thông quốc gia, khung hệ thống giao thông đồng bằng sông Cửu Long, hình thành hệ thống cấu trúc giao thông vùng. Phân tích các mô hình phát triển và xác định các hành lang giao thông quan trọng; tổ chức các mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy; xác định quy mô, tính chất các công trình giao thông, đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông và hành lang bảo vệ các công trình giao thông; giao thông đô thị và nông thôn.

- Về cấp nước: Xác định trữ lượng nguồn nước trong vùng; các chỉ tiêu và tiêu chuẩn áp dụng; dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước, các giải pháp cấp nước, xác định quy mô các công trình đầu mối, các giải pháp bảo vệ nguồn nước.

- Về cấp điện: Xác định chỉ tiêu cấp điện, dự báo nhu cầu sử dụng điện, xác định nguồn điện, các giải pháp cấp điện.

- Về thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định lưu lượng thoát nước, các giải pháp thoát nước, vị trí các điểm thoát nước thải. Cập nhật quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn, đất nghĩa trang theo quy hoạch.

- Đánh giá môi trường chiến lược: Thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch vùng theo quy định, dự báo các tác động xấu đến môi trường, các vấn đề môi trường đã và chưa giải quyết trong đồ án quy hoạch, các giải pháp tổng thể, các vấn đề môi trường còn tồn tại trong đồ án quy hoạch.

d) Các chương trình ưu tiên phát triển vùng:

- Các chương trình kết cấu hạ tầng: Phát triển đường tỉnh kết nối với các quốc lộ; phát triển các cảng sông và hệ thống đường thủy, phát triển hệ thống cấp nước toàn vùng.

- Các chương trình nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường: Phát triển không gian các đô thị trung tâm vùng, tiểu vùng; phát triển các công trình công cộng, dịch vụ; các chương trình kiểm soát, bảo vệ môi trường; chương trình phát triển nhà ở; phát triển các khu du lịch, nghỉ dưỡng.



#### 4. Tiến độ và tổ chức thực hiện.

##### a) Tiến độ thực hiện:

Thời gian lập đồ án quy hoạch vùng: không quá 18 tháng từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

##### b) Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Đồng Tháp.
- Cơ quan phê duyệt Nhiệm vụ và Đồ án: Ủy ban nhân dân Tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân Tỉnh thông qua.
- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Đồng Tháp.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

##### *Nơi nhận:*

- UBNDVT;
- VPCP (I,II);
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, UBND, UBNDTTQVN Tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu:VT.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Vĩnh Tân**